

Số: /BC-UBND

Trùng Khánh, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022

Thực hiện Công văn số 336/VP-VX ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022 tại tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022 cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành/ cấp ban hành	Ngày ban hành	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Triển khai công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện Trùng Khánh năm 2022	Ủy ban nhân dân huyện	20/4/2022	Kế hoạch	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội
2	Triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn huyện Trùng Khánh năm 2022	Ủy ban nhân dân huyện	08/11/2022	Kế hoạch	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội
3	Về việc kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện Trùng Khánh	Ủy ban nhân dân huyện	05/10/2022	Quyết định	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

- Xác định nâng cao nhận thức về bình đẳng giới (BDG) là trách nhiệm chung của cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành, đoàn thể các cấp. Các cơ quan,

đơn vị đã chủ động tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác bình đẳng giới, phụ nữ, trong đó tập trung quán triệt Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 do Chính phủ ban hành, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, ngành, đoàn thể các cấp và nhân dân về bình đẳng giới.

- Với chức năng tham mưu, giúp việc cho UBND huyện, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về các nội dung hoạt động bình đẳng giới, VSTBCPN; tổ chức hội nghị tập huấn dự án 8 “Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em, trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới” trên địa bàn huyện Trùng Khánh, tổ chức được 10 hội nghị với 832 người tham dự.

Qua chỉ đạo triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2022, cơ bản đạt được kết quả. Cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể và bà con nhân dân đã nhận thức rõ hơn về vai trò công tác gia đình. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình được phối hợp triển khai thực hiện với nhiều nội dung, hình thức phong phú, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, đặc biệt là nắm rõ được các hành vi về bạo lực gia đình, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng, cá nhân, trong việc phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp, tổ chức và cá nhân trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đa dạng hóa các loại hình, hoạt động truyền thông trực tiếp và trực tuyến cho phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh thiếu niên nhằm tạo sự thay đổi trong xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong truyền thông xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: tọa đàm, hội thảo, tập huấn, đối thoại trên truyền hình, mạng xã hội,... Mở rộng các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi và trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người bị bạo lực, người có nguy cơ bị bạo lực, người gây bạo lực và người có nguy cơ gây bạo lực như: hội thảo, tọa đàm, tập huấn, hội thi kiến thức, kỹ năng, thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp,...

Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thấp, còn tồn tại nhiều định kiến giới.

4. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Trên địa bàn huyện không có cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới; chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm; số cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại cấp xã là 21 người.

b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới

Số lượng các lớp tập huấn được tổ chức 10 lớp, tổ chức hội nghị tập huấn dự án 8 “Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em, trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới” trên địa bàn huyện Trùng Khánh; có 832 người tham gia; trong đó nam 318, nữ 514 người.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về bình đẳng giới cũng được thực hiện thường xuyên lồng ghép với hoạt động chuyên môn của các ban, ngành liên quan. Năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tiến hành thanh tra liên ngành việc thực hiện chính sách pháp luật lao động với 05 doanh nghiệp, trong đó có nội dung về thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ. Kết quả thanh tra cho thấy, việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ trong các doanh nghiệp cơ bản được đảm bảo. Lao động nữ được bình đẳng trong tuyển dụng, xếp lương, trả lương, được hưởng các chế độ thai sản, khám sức khỏe định kỳ. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, đã kịp thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, chính sách pháp luật lao động như tiền lương, tiền thưởng, tham gia bảo hiểm xã hội, trợ cấp thai sản, trợ cấp thôi việc... góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của lao động nữ. Năm 2022 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới.

d) Kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới

- Chi hoạt động Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp huyện năm 2022, kinh phí: 30 triệu đồng.

- Chi tổ chức hội nghị tập huấn dự án 8 “Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em, trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới” trên địa bàn huyện Trùng Khánh năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là: 170 triệu đồng.

5. Đánh giá tình hình chung triển khai thực hiện pháp luật về bình đẳng giới năm 2022

Thực hiện Luật Bình đẳng giới đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm trong cả hệ thống chính trị; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phụ nữ trong xã hội đã được củng cố và từng bước khẳng định; khoảng cách về giới dần dần rút ngắn, vị thế của phụ nữ ngày càng được nâng cao trong gia đình và ngoài xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát huy vai trò của mình đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Một

bộ phận phụ nữ đã có cương vị công tác và đạt hiệu quả trong lãnh đạo, quản lý, tạo được niềm tin, sự tín nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân.

PHẦN II TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

Tiếp tục quán triệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị Quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

2. Kết quả thực hiện 06 mục tiêu và 20 chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022

Mục tiêu 1. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

Trong công tác lãnh đạo quản lý, nhiều cán bộ nữ của huyện được tín nhiệm giữ các chức vụ quan trọng trong các cơ quan Đảng, Chính quyền, đoàn thể các cấp như: Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện, Bí thư, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Trưởng, Phó các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện... Nhìn chung số cán bộ nữ được bổ nhiệm lãnh đạo, tỷ lệ đảng viên nữ được kết nạp đều tăng qua các năm, đạt và vượt kế hoạch.

Kết quả:

Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng **25%**: Có 66/287 chiếm 22,9%, trong đó: Cấp huyện: 7/45 chiếm 15,5%; Cấp xã, thị trấn: 59/242 chiếm 24,3%.

Đại biểu HĐND **35%**: Có 105/442 chiếm 25,7%, trong đó: Cấp huyện: 5/34 chiếm 14,7%; Cấp xã, thị trấn: 100/408 chiếm 24,5%.

UBND các cấp **55%**: Có 10/73 chiếm 13,6% (không đạt).

Cơ quan ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội **100%**: Có 50/73 chiếm 68,4%. Có **30%** trở lên là nữ cán bộ công chức, viên chức, người lao động: Đạt 28%.

Mục tiêu 2. Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực, kinh tế, lao động việc làm, tăng cường sự tiến bộ của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

Trong năm qua các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài huyện đã quan tâm thực hiện tốt quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động việc làm. Hành lang pháp lý cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người lao động nói chung và lao động nữ càng được hoàn thiện, điều đó được thể hiện qua việc ban hành hệ thống văn bản pháp lý như Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Lao động... Cơ chế chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội theo vùng miền, địa phương tạo việc làm mới, vay vốn phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, xuất khẩu lao động, xóa đói giảm nghèo đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động, tạo cơ hội việc làm và việc làm ổn định cho lao động nữ.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động -việc làm, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động tham mưu cho UBND huyện triển khai đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách thuộc lĩnh vực lao động - việc làm; Hướng dẫn các xã, thị trấn, các cơ quan ban, ngành đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2021-2025. Những nội dung chương trình và các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động việc làm của huyện đạt kết quả như sau:

Số người lao động được tạo việc làm mới **40%: 7.782/47.947** tỷ lệ 16,23%; trong đó nữ 5.779/18.515; tỷ lệ 31,21%.

Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp **30%: 17/68** tỷ lệ 25%.

Nữ lao động nông thôn được đào tạo nghề **50%: 7.978/18.516** tỷ lệ 43,08%.

Tỷ lệ nữ vùng nông thôn nghèo, dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn từ quỹ quốc gia việc làm giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác **100%: Nữ vùng nông thôn nghèo, dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn từ quỹ quốc gia việc làm giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác 100% được vay.**

Thông qua các chương trình phát triển kinh tế xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm, toàn huyện đã giải quyết việc làm mới cho 7.782 lao động, trong đó lao động nữ được giải quyết việc làm 5.779, tỷ lệ 31,21%.

Mục tiêu 3. Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình. Đồng thời chú trọng xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này. Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn hỗ trợ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người, nhân rộng mô hình.

Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống **1,5 lần: 1,2 lần** (không đạt).

Đến năm 2022 đạt **80%** có 260/260 tỷ lệ 100% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện và tư vấn về pháp lý; **85%** số người gây bạo lực gia đình được phát hiện 4/4 hộ, tỷ lệ 100%.

Số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả: không có.

Mục tiêu 4. Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, trong chăm sóc sức khỏe, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV...; Phụ nữ tham gia BHYT, nam giới tham gia chia sẻ trách nhiệm thực hiện KHHGD, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được ngành Y tế duy trì thường xuyên và có hiệu quả. Khám chữa bệnh bằng BHYT, trẻ em < 6 tuổi, người nghèo ... được tổ chức thực hiện đồng bộ, đạt được các mục tiêu

chương trình Y tế quốc gia. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa Trạm y tế để đạt chuẩn quốc gia, 100 % Trạm Y tế có bác sỹ thực hiện công tác khám chữa bệnh ban đầu, các cơ sở khám chữa bệnh đã có nhiều chuyên viên tích cực trong công tác chẩn đoán và điều trị, chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao.

Công tác tiêm chủng mở rộng được tổ chức thực hiện đúng tiến độ, Trẻ em <01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin; số phụ nữ có thai được tiêm đầy đủ vacxin phòng chống uốn ván, khám thai định kỳ theo quy định.

Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá $\mathbf{117/100}$: Có 113/100 .

Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 02/1.075; tỷ lệ 0,0018%.

Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ y tế 100%.

Giảm tỷ lệ phá thai 02/478 trẻ đẻ ra sống, tỷ lệ 0,41%.

Mục tiêu 5. Nâng cao nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Phát huy sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm là quốc sách hàng đầu của các cấp, các ngành và của toàn xã hội. Do đó huyện đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo nhằm tăng cường cơ sở vật chất dạy và học, đào tạo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy và học. Ngành giáo dục đào tạo đã chủ động tham mưu cho UBND huyện sắp xếp quy mô trường, lớp học, duy trì và nâng cao phổ cập giáo dục xây dựng trường chuẩn quốc gia phù hợp với tình hình kinh tế xã hội ở địa phương, bình đẳng giới trong công tác giảng dạy, đáp ứng ngày càng cao chất lượng giáo dục hoàn thiện...

Hàng năm luôn đảm bảo tỷ lệ nữ sinh, nam sinh trong từng cấp học, bậc học tương đương với tỷ lệ giữa nam và nữ dân số thuộc nhóm tuổi của cấp học, bậc học đạt 98,4%.

Tỷ lệ học sinh nữ ở vùng sâu, vùng xa vùng dân tộc thiểu số bỏ học giảm (không có), tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi 15 - 45 tuổi ở vùng sâu, xa, dân tộc thiểu số, khó khăn > 96%.

Căn cứ tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện, chủ động tham mưu các phương án tổ chức dạy học và các kỳ thi trong năm học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để nâng cao đội ngũ cán bộ công chức, viên chức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được các cấp các ngành chăm lo, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng lý luận chính trị..., nhờ vậy đội ngũ cán bộ công chức viên chức trong ngành giáo dục được nâng lên.

Hàng năm Phòng Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giao chỉ tiêu cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, kiến thức quản lý nhà nước, trung cấp lý luận chính trị, cử cán bộ đi đào tạo cao học, cao cấp lý luận chính trị. Kết

quả tỷ lệ nữ thạc sỹ **50%**: Có 3/73 (nữ lãnh đạo) tỷ lệ 4,1%. Nữ tiến sĩ **20%**: không có.

Mục tiêu 6. Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực Thông tin, truyền thông

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất sản phẩm văn hóa; thông tin, xóa bỏ các thông tin và hình ảnh mang tính định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực, thường xuyên theo dõi các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin trên góc độ giới. Kết quả:

Giảm 80% sản phẩm văn hóa thông tin mang tính định kiến giới (không có); Tăng thời lượng phát sóng chương trình, chuyên mục và số lượng sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, đài phát thanh huyện có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới (*có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

PHẦN III ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện đã phát huy vai trò chủ động tham mưu giúp UBND huyện xây dựng kế hoạch hành động VSTBCPN huyện gắn với việc thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương trong giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo các cơ sở tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Kịp thời kiện toàn và củng cố tổ chức Ban, thường xuyên đôn đốc cơ sở, bám sát chỉ tiêu và điều kiện thực tế trong đơn vị.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Nhận thức về giới và bình đẳng giới trong năm qua đã có sự chuyển biến, nhưng vẫn còn một số cán bộ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với cán bộ nữ; bộ phận chị em còn tự ti, chưa mạnh dạn phấn đấu vươn lên và tỏ rõ bản lĩnh, năng lực nên chưa tạo được niềm tin cho lãnh đạo và xã hội, mặt khác do đời sống vật chất còn khó khăn nên phần nào hạn chế sự phấn đấu của phụ nữ.

Tỷ lệ nữ được giải quyết việc làm hàng năm tăng, nhưng trình độ chuyên môn, kỹ thuật nữ so với nam còn có khoảng cách, dẫn đến lao động nữ trên thị trường không cao.

Trình độ sau đại học nữ có tăng, tuy nhiên chưa tương xứng với lực lượng và tiềm năng lao động nữ của huyện.

Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đồng bào còn hạn chế, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đang là vấn đề quan tâm.

2.2. Nguyên nhân

Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ với những nội dung thuộc nhiều lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, các chủ trương chính sách đi kèm chưa đồng bộ, nguồn tài chính hạn hẹp.

Khoảng cách về giới vẫn còn tồn tại trong đời sống xã hội, vẫn còn những định kiến về giới và tư tưởng trọng nam, khinh nữ.

Thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động kiêm nhiệm và thường xuyên luân chuyển ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Nhiều Nghị quyết, chính sách liên quan về Phụ nữ và Bình đẳng giới nhưng trên thực tế hiệu quả thực hiện chưa cao.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022 của huyện Trùng Khánh./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TBXH;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các CQCM thuộc UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện (TT VH&TT)
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Thị Vinh

Phụ lục 2:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh)

Mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia	Chỉ tiêu của địa phương đề ra	Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược (nếu có)	Kết quả năm 2021	Kết quả năm 2022
Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị				
- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	60%		48,80	48,80
Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động				
Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.	50%		42,7%	43,08%
Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.	40%		30,8%	31/21%
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.	30%		25%	25%
Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.			1,2 lần	1,2 lần
Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một	80%		100%	100%

trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.				
Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.				
Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế				
Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.			112 bé trai/100 bé gái	113 bé trai/100 bé gái
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.			02/468 trẻ chiếm 0,42%	02/478 trẻ chiếm 0,41%
Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.				
Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo				
Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.				

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.	100%		98,2%	98,4%
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.	50% nữ thạc sỹ		4,1% nữ thạc sỹ	4,1% nữ thạc sỹ
Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông				
Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.	60%		40%	41%
Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.	100%		75%	76%
Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.				
Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở Trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng				